

Hà Nội, ngày 15 tháng 09 năm 2023

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Tên CTQLQ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (TCC)  
Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt Techcom (TCFF)  
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 28, tòa C5, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.  
Email: [IB.Quanlyquy@techcombank.com.vn](mailto:IB.Quanlyquy@techcombank.com.vn)  
Website: <https://www.techcomcapital.com.vn/>
- Nội dung thông tin công bố:**  
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương công bố thông tin Biên bản và Nghị quyết Đại hội Nhà Đầu tư bất thường lần thứ hai năm 2023 như sau:
  - Thời gian họp: 14/09/2023
  - Hình thức tổ chức: Họp trực tiếp
  - Nội chi tiết: Tài liệu đính kèm
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 15/09/2023 tại đường dẫn: <http://www.techcomcapital.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản cuộc họp ĐHNĐT
- Nghị quyết cuộc họp ĐHNĐT



Phí Tuấn Thành  
Tổng Giám Đốc



Hà Nội, ngày 14 tháng 09 năm 2023

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ BẤT THƯỜNG LẦN THỨ HAI NĂM 2023**  
**QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT TECHCOM (TCFF)**

Đại hội Nhà Đầu tư bất thường lần thứ hai năm 2023 của Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt Techcom (TCFF) được khai mạc:

Vào : 14h15 Thứ năm ngày 14/09/2023.

Tại : Phòng họp – Tòa nhà Techcombank C5, 119 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội.

Ông Phí Tuấn Thành – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (TCC) phát biểu khai mạc Đại hội.

Bà Vũ Thanh Hằng – Thành viên Ban tổ chức - đọc Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu theo đó:

Tổng số Nhà Đầu tư được mời tham gia biểu quyết là **3,297** Nhà Đầu tư, đại diện **6,201,016.64** chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết theo danh sách chốt ngày **27/07/2023**.

Đến thời điểm **14h30** ngày **14/09/2023**, tổng số Nhà Đầu tư và người được ủy quyền tham dự Đại hội đại diện cho **3,372,109.74** chứng chỉ quỹ biểu quyết, chiếm **54.38%** tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách ngày **27/07/2023**.

*Chi tiết như sau:*

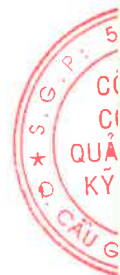
**0** Nhà đầu tư trực tiếp tham dự, đại diện cho **0** chứng chỉ quỹ, chiếm **0%** tổng số đơn vị chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách.

**84** Nhà Đầu tư đại diện cho **3,372,109.74** chứng chỉ quỹ, chiếm **54.38%** tổng số đơn vị chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách ủy quyền cho Bà **Nguyễn Thị Hoạt** - Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ (**40** Nhà Đầu tư ủy quyền tham dự, đại diện cho **24,798.66** chứng chỉ quỹ, chiếm **0.4%** tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách và Ông **Phí Tuấn Thành** - Tổng Giám đốc Công ty Quản lý quỹ (**44** Nhà Đầu tư ủy quyền tham dự, đại diện cho **3,347,311.08** chứng chỉ quỹ, chiếm **53.98%** tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách).

*Trong đó,*

Số lượng Nhà Đầu tư ủy quyền trực tuyến thông qua tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ mở tại Đại lý phân phối là **83** Nhà Đầu tư, đại diện cho **734,382.7** Chứng chỉ quỹ, chiếm **11.843%** số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm **27/07/2023**.

Số lượng Nhà Đầu tư ủy quyền gửi bản gốc giấy ủy quyền là **1** Nhà Đầu tư, đại diện cho **2,637,727.04** chứng chỉ quỹ, chiếm **42.537%** số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách.



Căn cứ theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 18, Thông tư 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 và Quy định tại Điều lệ Quỹ: “ Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 18.1, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu tư tham dự.”,

Đại hội đã được khai mạc hợp lệ theo quy định của Điều lệ Quỹ.

Bà Vũ Thanh Hằng đọc báo cáo nguyên tắc làm việc của Đại hội.

Đại hội đã thông qua Danh sách Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu, gồm có:

**Chủ tọa đoàn**

1. Bà NGUYỄN THỊ HOẠT – Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ TCFF;
2. Ông PHÍ TUẤN THÀNH – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
3. Ông VƯƠNG DUY ANH –Thành viên Ban Điều hành Quỹ TCFF.

**Ban Thư ký**

1. Bà VŨ THANH HẰNG – Bộ phận Đầu tư và Quản lý Danh mục.

**Ban Kiểm phiếu**

1. Bà LÊ THỊ HUYỀN TRANG – Bộ phận Đầu tư và Quản lý Danh mục.

Đại diện Ngân hàng giám sát của Quỹ:

1. Bà VŨ MINH HỒNG – Đại diện Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.

Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội Nhà Đầu tư bất thường lần thứ hai năm 2023 của Quỹ TCFF bao gồm:

- Khai mạc:
  - Phát biểu khai mạc Đại hội.
  - Thông qua Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội.
  - Thông qua Chương trình Đại hội.
- Trình bày các nội dung sửa đổi và bổ sung Điều lệ Quỹ để thực hiện chuyển đổi mục đích và chiến lược đầu tư của Quỹ:

Tên tiếng Việt:	Quỹ Đầu tư Cân bằng Linh hoạt Techcom	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom
Tên tiếng Anh:	Techcom Balanced Flexi Fund	Techcom Flexi Bond Fund
Tên viết tắt	TCFF	TCFF

- Biểu quyết các nội dung xin ý kiến Nhà Đầu tư.
- Bế mạc Đại hội  
Thông qua biên bản và nghị quyết Đại hội Nhà Đầu tư bất thường lần thứ hai năm 2023.

## I. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Ông VƯƠNG DUY ANH trình Đại hội Nhà Đầu tư xem xét và thông qua việc bổ sung nội dung Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Quỹ trong chương trình họp tại Đại hội Nhà Đầu tư các nội dung như sau:

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	<p><b>Thay đổi thông tin tên mới của Quỹ</b></p> <p>Tên tiếng Việt: Quỹ Đầu tư Cân bằng Linh hoạt Techcom  Tên tiếng Anh: Techcom Balanced Flexi Fund  Tên viết tắt: TCOFF</p>	<p>Tên tiếng Việt: Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom  Tên tiếng Anh: Techcom Flexi Bond Fund  Tên viết tắt: TCOFF</p>	Thay đổi mục tiêu và chiến lược của Quỹ để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của Nhà Đầu tư.
2	<p><b>CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH</b></p> <p>Quỹ có nghĩa là Quỹ Đầu tư Cân bằng Linh hoạt Techcom, một loại hình Quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở do Công ty Quản Lý Quỹ quản lý chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng và được thành lập theo các quy định hiện hành về chứng khoán tại Việt Nam và Điều lệ này.</p>	<p><b>CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH</b></p> <p>Quỹ có nghĩa là Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom, một loại hình Quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở do Công ty Quản Lý Quỹ quản lý chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng và được thành lập theo các quy định hiện hành về chứng khoán tại Việt Nam và Điều lệ này.</p>	
3	<p><b>Sửa đổi Điều 1. Tên và địa chỉ đăng ký của Quỹ</b></p> <p>Tên tiếng Việt: QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG LINH HOẠT TECHCOM  Tên tiếng Anh: Techcom Balanced Flexi Fund  Tên viết tắt : TCOFF</p>	<p>Tên tiếng Việt: QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT TECHCOM  Tên tiếng Anh: Techcom Flexi Bond Fund  Tên viết tắt : TCOFF</p>	

4	<p><b>Sửa đổi Điều 8. Mục tiêu đầu tư</b> Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập trên cơ sở đánh giá, lựa chọn các tài sản có chất lượng tốt, phân bổ danh mục hợp lý và tối thiểu hóa rủi ro cho Nhà Đầu Tư.</p> <p>Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền tại Điều lệ này.</p>	<p>Với mục tiêu là bảo toàn vốn, tạo lợi nhuận ngắn hạn cạnh tranh hơn so với các khoản tiền gửi không kỳ hạn, đồng thời tăng tính thanh khoản khi nắm giữ Chứng chỉ Quỹ cho nhà đầu tư, Quỹ sẽ đầu tư chủ yếu vào tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi của các tổ chức tín dụng, tín phiếu, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, giấy tờ có giá khác có chất lượng tín dụng tốt và tính thanh khoản cao.</p> <p>Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền tại Điều lệ này.</p>
5	<p><b>Sửa đổi Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư</b> 9.1 Chiến lược đầu tư</p> <p>Chiến lược đầu tư của Quỹ được xây dựng linh hoạt theo từng thời kỳ nhằm đạt được mục tiêu đầu tư dựa trên các phân tích, đánh giá về kinh tế vĩ mô, chu kỳ kinh tế và yếu tố thị trường. Tuy nhiên, chiến lược đầu tư của Quỹ không nằm ngoài chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị hay sự kết hợp của cả hai chiến lược này.</p> <p>Theo đó, chiến lược đầu tư của Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế đầu tư vào (i) nhóm chứng khoán của nhóm công ty đầu ngành hoặc có tiềm năng trở thành các công ty đầu ngành, bao gồm cả cổ phiếu và trái phiếu được phát hành bởi các công ty, có xếp hạng tín dụng cao hoặc được ngân hàng uy tín bảo lãnh (ii) nhóm chứng khoán có tiềm năng tăng trưởng tốt trong dài hạn và/hoặc doanh nghiệp có tính cạnh tranh cao, (iii) nhóm chứng khoán có mức định giá hấp dẫn, (iv) nhóm chứng khoán</p>	<p>9.1 Chiến lược đầu tư</p> <p>Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty Quản Lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư.</p> <p>Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.</p> <p>Chiến lược đầu tư tạm thời: Khi các điều kiện của thị trường hoặc của nền kinh tế được xem là bất lợi cho các Nhà Đầu Tư, Công ty Quản Lý Quỹ có thể đầu tư lên tới 100% (một trăm phần trăm) tài sản của Quỹ một cách</p>



11.1 2022/01



<p>thận trọng tạm thời, bằng việc nắm giữ toàn bộ hoặc phần lớn tài sản của Quỹ vào tiền gửi có kỳ hạn và các tài sản tương đương tiền, hoặc các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các tài sản có thu nhập cố định ít rủi ro. Quỹ sẽ kết hợp cả chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, Công ty Quản Lý Quỹ đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các Công ty đầu ngành và các Công ty có triển vọng trở thành Công ty đầu ngành. Trong việc đánh giá giá trị của Công ty sẽ thực hiện đầu tư, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét liệu giá chứng khoán đã phản ánh đầy đủ mọi tương quan giữa cơ hội tăng trưởng bền vững với rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính hay chưa.</p> <p>Quỹ áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống “Top-Down Approach”, trong đó việc đầu tư và phân bổ trái phiếu sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, ngành hưởng lợi cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên “Bottom Up Approach” trong việc lựa chọn từng trái phiếu cụ thể thông qua việc đánh giá đơn vị phát hành và các diễn biến riêng lẻ của các trái phiếu này trước tác động của khuynh hướng thị trường.</p>	<p>có lợi tức cao, ổn định.</p> <p>Quỹ cũng sẽ đầu tư vào các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt nhằm mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ.</p> <p>Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty Quản Lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư.</p> <p>Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.</p>
<p>9.2 Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư</p>	<p>9.2 Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư</p> <p>Quỹ chủ yếu sẽ đầu tư vào trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết và chuẩn bị niêm yết trong vòng 12 tháng, trái phiếu doanh nghiệp phát</p>



công ty, có xếp hạng tín dụng cao hoặc được ngân hàng uy tín bảo lãnh, (ii) nhóm chứng khoán có tiềm năng tăng trưởng tốt trong dài hạn và/hoặc doanh nghiệp có tính cạnh tranh cao, (iii) nhóm chứng khoán có mức định giá hấp dẫn, (iv) nhóm chứng khoán có lợi tức cao, ổn định. Quỹ cũng sẽ đầu tư vào các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt nhằm mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ.

Quỹ sẽ kết hợp cả chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, Công ty Quản Lý Quỹ đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các Công ty đầu ngành và các Công ty có triển vọng trở thành Công ty đầu ngành. Trong việc đánh giá giá trị của Công ty sẽ thực hiện đầu tư, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét liệu giá chứng khoán đã phản ánh đầy đủ mối tương quan giữa cơ hội kinh doanh và rủi ro tài chính hay chưa.

Quỹ áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống “Top-Down Approach”, trong đó việc đầu tư và phân bổ giữa các loại chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu,) sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, ngành hưởng lợi cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên “Bottom Up Approach” trong việc lựa chọn từng chứng khoán cụ thể thông qua việc đánh giá đơn vị phát hành và các diễn biến riêng lẻ của các chứng khoán này trước tác động của

hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

Ngoài ra, Quỹ sẽ đầu tư vào một danh mục đầu tư đa dạng, chủ yếu gồm cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và có thanh khoản tốt trên HSX và HNX. Cổ phiếu được xem là có vốn hóa thị trường lớn là những cổ phiếu có vốn hoá thị trường lớn hơn vốn hoá thị trường của cổ phiếu có vốn hóa lớn thứ 100 được niêm yết trên HSX.

Quỹ sẽ kết hợp cả chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, Công ty Quản Lý Quỹ đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các Công ty đầu ngành và các Công ty có triển vọng trở thành Công ty đầu ngành. Trong việc đánh giá giá trị của Công ty sẽ thực hiện đầu tư, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét liệu giá chứng khoán đã phản ánh đầy đủ mối tương quan giữa cơ hội tăng trưởng bền vững với rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính hay chưa.

Quỹ áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống “Top-Down Approach”, trong đó việc đầu tư và phân bổ trái phiếu sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, ngành hưởng lợi cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên “Bottom Up Approach” trong việc lựa chọn từng trái phiếu cụ thể thông qua việc đánh giá đơn vị phát hành và các diễn biến riêng lẻ của các trái phiếu này trước tác động của khuynh hướng thị trường.

khuyhnh hướng thị trường.

9.3

Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư bao gồm

- a) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
- đ) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
- e) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ;
- g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

9.4.

Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3

Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;
- b) Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;

9.3

Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư bao gồm

- a) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
- đ) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
- e) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ;
- g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

9.4.

Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3

Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;
- b) Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời





	<p>c) Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.</p>	<p>điểm thực hiện; c) Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.</p>
<p><b>6</b></p>	<p><b>Sửa đổi Điều 10. Hạn chế đầu tư</b> 10.1. Hạn mức của Quỹ được quy định chi tiết tuân thủ các quy định tại Thông tư hướng dẫn hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các hạn mức đầu tư sau: a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của quỹ tại ngân hàng giám sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9. b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ; c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ; d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, đ và e khoản 3 Điều 9, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phân vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục 4 Điều lệ này;</p>	<p>10.1. Hạn mức của Quỹ được quy định chi tiết tuân thủ các quy định tại Thông tư hướng dẫn hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các hạn mức đầu tư sau: a) Quỹ đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ 80% giá trị tài sản ròng trở lên. b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ; c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ; d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, đ và e khoản 3 Điều 9, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phân vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục 4 Điều lệ này;</p>
	<p>đ) Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của quỹ</p>	<p>đ) Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của quỹ vào</p>

<p>vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9;</p> <p>e) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, đ và g khoản 3 Điều 9 (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của quỹ;</p> <p>g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;</p> <p>h) Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó;</p> <p>i) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</li> <li>- Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</li> <li>- Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</li> </ul> <p>k) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý,</p>	<p>các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9;</p> <p>e) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;</p> <p>g) Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó;</p> <p>h) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</li> <li>- Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</li> <li>- Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</li> </ul> <p>i) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim</p>
--	---

kim loại quý hiếm;	loại quý hiếm;
<p>1) Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành.</p> <p>10.2. Cơ cấu đầu tư của quỹ mở chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e và i khoản 1 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau:</p> <p>a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;</p> <p>b) Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;</p> <p>c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;</p> <p>d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;</p> <p>đ) Quỹ đang trong thời gian giải thể.</p>	<p>10.2. Cơ cấu đầu tư của quỹ mở chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm b, c, d, đ và h khoản 1 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau:</p> <p>a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;</p> <p>b) Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;</p> <p>c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;</p> <p>d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;</p> <p>đ) Quỹ đang trong thời gian giải thể.</p>
<p>10.3 Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d khoản 2 Điều này, công ty quản lý quỹ có nghĩa báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều này.</p>	<p>10.3 Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d khoản 2 Điều này, công ty quản lý quỹ có nghĩa báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều này.</p>
<p>10.4 Trường hợp sai lệch do công ty quản lý quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho quỹ.</p>	<p>10.4 Trường hợp sai lệch do công ty quản lý quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho quỹ.</p>

<p>10.5</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khác phục.</p>	<p>10.5</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khác phục.</p>	<p>10.5</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khác phục.</p>
<p>7</p> <p><b>Sửa đổi Điều 12. Phương pháp lựa chọn đầu tư</b></p> <p>Quỹ áp dụng phương pháp từ dưới lên (bottom-up approach) trong việc lựa chọn từng loại chứng khoán cụ thể thông qua việc phân tích công ty, bao gồm phân tích hiệu quả hoạt động sản xuất kinh</p>	<p>10.6</p> <p>Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.</p>	<p>10.6</p> <p>Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.</p>
<p>10.7</p> <p>Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:</p> <p>a) Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;</p> <p>b) Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</p> <p>c) Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận.</p> <p>d) Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.</p>	<p>10.7</p> <p>Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:</p> <p>a) Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;</p> <p>b) Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</p> <p>c) Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận.</p> <p>d) Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.</p>	<p>10.7</p> <p>Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:</p> <p>a) Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;</p> <p>b) Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</p> <p>c) Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận.</p> <p>d) Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.</p>
<p>Quỹ sẽ chủ yếu đầu tư vào trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp niêm yết và chuẩn bị niêm yết trong</p>		

<p>doanh, đánh giá các chỉ số tài chính, đánh giá tiềm năng tăng trưởng, lợi thế cạnh tranh, bộ máy điều hành, quản trị doanh nghiệp, vv.</p> <p>Quý cũng sử dụng phương pháp từ trên xuống (top-down approach), trong đó việc lựa chọn và phân bổ tài sản sẽ dựa trên đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô và phân tích tiềm năng tăng trưởng &amp; chính sách ngành. Từ đó, lập danh sách các chứng khoán tốt trong ngành cho việc lựa chọn công ty sẽ đầu tư.</p>	<p>vòng 12 tháng (kể từ ngày giao dịch), trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành. Trái phiếu doanh nghiệp chỉ được xem xét đầu tư nếu được phát hành bởi các công ty có xếp hạng tín dụng cao và/hoặc trái phiếu được bảo lãnh bởi các ngân hàng có uy tín.</p> <p>Quý áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống “Top-Down Approach”, trong đó việc đầu tư và phân bổ trái phiếu sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, ngành hưởng lợi cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành. Quý cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên “Bottom Up Approach” trong việc lựa chọn từng trái phiếu cụ thể thông qua việc đánh giá đơn vị phát hành và các diễn biến riêng lẻ của các trái phiếu này trước tác động của xu hướng thị trường.</p>
<p><b>8</b></p> <p><b>Sửa đổi Mục 1 Điều 55. Đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu tư và Quỹ</b></p> <p>55.1</p> <p>Thiệt hại gánh chịu bởi Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ khi NAV của Quỹ bị định giá sai và mức độ sai sót được coi là lớn khi đạt từ 1,00% (một phần trăm) của NAV trở lên.</p> <p>Khi mức độ sai sót đạt đến mức quy định trên, Công ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng phương án khác phục, giải quyết bằng hai cách sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh số lượng Chứng chỉ quỹ mà Nhà Đầu Tư bị thiệt hại nắm giữ, chỉ áp dụng trong trường hợp chi phí đền bù cho Nhà Đầu Tư được hạch toán vào chi phí của Quỹ</li> <li>- Thanh toán bằng chuyển khoản trong trường hợp số tiền thiệt hại cho từng Nhà Đầu Tư vượt quá 100.000 VND (một trăm nghìn đồng Việt Nam). Trường hợp số tiền thiệt hại cho từng Nhà Đầu Tư nhỏ hơn 100.000 VND</li> </ul>	<p>55.1</p> <p>Thiệt hại gánh chịu bởi Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ khi NAV của Quỹ bị định giá sai và mức độ sai sót được coi là lớn khi đạt từ 0,75% (không phải bảy làm phần trăm) của NAV trở lên.</p> <p>Khi mức độ sai sót đạt đến mức quy định trên, Công ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng phương án khác phục, giải quyết bằng hai cách sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh số lượng Chứng chỉ quỹ mà Nhà Đầu Tư bị thiệt hại nắm giữ, chỉ áp dụng trong trường hợp chi phí đền bù cho Nhà Đầu Tư được hạch toán vào chi phí của Quỹ</li> <li>- Thanh toán bằng chuyển khoản trong trường hợp số tiền thiệt hại cho từng Nhà Đầu Tư vượt quá 100.000 VND (một trăm nghìn đồng Việt Nam). Trường hợp số tiền thiệt hại cho từng Nhà Đầu Tư nhỏ hơn 100.000 VND (một trăm nghìn đồng Việt Nam) sẽ được tự động hạch</li> </ul>

	(một trăm nghìn đồng Việt Nam) sẽ được tự động hạch toán cho Quỹ.	toán cho Quỹ.	
9	Phê duyệt việc ủy quyền cho Công ty Quản lý Quỹ cập nhật lại Điều lệ Quỹ đối với các nội dung sửa đổi liên quan đến việc sửa các lỗi chính tả hoặc lỗi trùng lặp từ		Sửa đổi theo nội dung ủy quyền của Đại hội Nhà Đầu tư

**II- Nhà Đầu tư thảo luận, trao đổi và cho ý kiến phản hồi về các nội dung tại phần I.**

Sau khi hoàn thành phần trình bày, Ông Vương Duy Anh phát biểu mong muốn nhận được những ý kiến phản hồi và đóng góp của các Nhà Đầu tư tham dự Đại hội.

**III- Nội dung biểu quyết, lấy ý kiến, trao đổi của Nhà đầu tư:**

Ông Phí Tuấn Thành – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (TCC)– lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề được đề cập dưới đây:

Bà LÊ THỊ HUYỀN TRANG – Thành viên Ban kiểm phiếu phổ biến Quy chế Biểu quyết và các thành viên ban bầu cử thực hiện lấy ý kiến Nhà Đầu tư tại Đại hội.

Sau khi tiến hành lấy ý kiến Nhà Đầu tư tại Đại hội, Bà LÊ THỊ HUYỀN TRANG – Thành viên Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết, cụ thể như sau:

**Kết quả kiểm phiếu:**

- Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: **2** phiếu đại diện **3,372,109.74** chứng chỉ quỹ tương ứng **100%** tổng số chứng chỉ quỹ tham gia biểu quyết tại đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết thu về: **2** phiếu đại diện **3,372,109.74** chứng chỉ quỹ tương ứng **100%** tổng số chứng chỉ quỹ tham gia biểu quyết tại đại hội.

Trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: **2** phiếu đại diện **3,372,109.74** chứng chỉ quỹ tương ứng **100%** tổng số chứng chỉ quỹ tham gia biểu quyết tại đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** phiếu đại diện **0** chứng chỉ quỹ tương ứng **0%** tổng số chứng chỉ quỹ tham gia biểu quyết tại đại hội.

**Kết quả biểu quyết:****Nội dung 1:**

Thông qua việc Thay đổi thông tin tên của Quỹ

Tên tiếng Việt: Quỹ Đầu tư Cân bằng Linh hoạt Techcom

Tên tiếng Anh: Techcom Balanced Flexi Fund

Tên viết tắt: TCGF

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ % số lượng CCQ tham gia biểu quyết	Tỷ lệ % số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
"Nhất trí"	2	3,372,109.74	100%	54.38%
"Không nhất trí"	-	-	-	-
"Không có ý kiến"	-	-	-	-
Ý kiến biểu quyết không hợp lệ	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>2</b>	<b>3,372,109.74</b>	<b>100%</b>	<b>54.38%</b>

**Kết luận:** Đại hội Nhà Đầu tư bất thường lần thứ hai năm tài chính 2023 đã Thông qua việc Thay đổi thông tin tên của Quỹ với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

**Nội dung 2:**

**Thông qua việc Cập nhật CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH:**

Quỹ có nghĩa là Quỹ Đầu Tư Cân bằng Linh hoạt Techcom, một loại hình Quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở do Công ty Quản Lý Quỹ quản lý chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng và được thành lập theo các quy định hiện hành về chứng khoán tại Việt Nam và Điều lệ này.

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ % số lượng CCQ tham gia biểu quyết	Tỷ lệ % số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
"Nhất trí"	2	3,372,109.74	100%	54.38%
"Không nhất trí"	-	-	-	-
"Không có ý kiến"	-	-	-	-
Ý kiến biểu quyết không hợp lệ	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>2</b>	<b>3,372,109.74</b>	<b>100%</b>	<b>54.38%</b>

**Kết luận:** Đại hội Nhà Đầu tư bất thường lần thứ hai năm tài chính 2023 đã Thông qua việc Cập nhật CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

**Nội dung 3**

**Thông qua việc Sửa đổi Điều 1. Tên và địa chỉ đăng ký của Quỹ**

**Tên tiếng Việt: Quỹ Đầu tư Cân bằng Linh hoạt Techcom**

**Tên tiếng Anh: Techcom Balanced Flexi Fund**

**Tên viết tắt: TCFE**

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ % số lượng CCQ tham gia biểu quyết	Tỷ lệ % số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
"Nhất trí"	2	3,372,109.74	100%	54.38%
"Không nhất trí"	-	-	-	-
"Không có ý kiến"	-	-	-	-
Ý kiến biểu quyết không hợp lệ	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>2</b>	<b>3,372,109.74</b>	<b>100%</b>	<b>54.38%</b>



**Kết luận:** Đại hội Nhà Đầu tư bất thường lần thứ hai năm tài chính 2023 đã Thông qua việc Sửa đổi Điều 1. Tên và địa chỉ đăng ký của Quỹ với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

**Nội dung 4:**

**Thông qua việc Sửa đổi Điều 8. Mục tiêu đầu tư như nội dung nêu tại Tài liệu họp**

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ % số lượng CCQ tham gia biểu quyết	Tỷ lệ % số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
"Nhất trí"	2	3,372,109.74	100%	54.38%
"Không nhất trí"	-	-	-	-
"Không có ý kiến"	-	-	-	-
Ý kiến biểu quyết không hợp lệ	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>2</b>	<b>3,372,109.74</b>	<b>100%</b>	<b>54.38%</b>

**Kết luận:** Đại hội Nhà Đầu tư bất thường lần thứ hai năm tài chính 2023 đã Thông qua việc Sửa đổi Điều 8. Mục tiêu đầu tư như nội dung nêu tại Tài liệu họp với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

**Nội dung 5:**

**Thông qua việc Sửa đổi Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư như nội dung nêu tại Tài liệu họp**

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ % số lượng CCQ tham gia biểu quyết	Tỷ lệ % số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
"Nhất trí"	2	3,372,109.74	100%	54.38%
"Không nhất trí"	-	-	-	-
"Không có ý kiến"	-	-	-	-
Ý kiến biểu quyết không hợp lệ	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>2</b>	<b>3,372,109.74</b>	<b>100%</b>	<b>54.38%</b>

**Kết luận:** Đại hội Nhà Đầu tư bất thường lần thứ hai năm tài chính 2023 đã Thông qua việc Sửa đổi Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư như nội dung nêu tại Tài liệu họp với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

**Nội dung 6:**

**Thông qua việc Sửa đổi Điều 10. Hạn chế đầu tư như nội dung nêu tại Tài liệu họp**

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ % số lượng CCQ tham gia biểu quyết	Tỷ lệ % số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
"Nhất trí"	2	3,372,109.74	100%	54.38%
"Không nhất trí"	-	-	-	-
"Không có ý kiến"	-	-	-	-
Ý kiến biểu quyết không hợp lệ	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>2</b>	<b>3,372,109.74</b>	<b>100%</b>	<b>54.38%</b>

**Kết luận:** Đại hội Nhà Đầu tư bất thường lần thứ hai năm tài chính 2023 đã Thông qua việc Sửa đổi Điều 10. Hạn chế đầu tư như nội dung nêu tại Tài liệu họp với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

**Nội dung 7:**

**Thông qua việc Sửa đổi Điều 12. Phương pháp lựa chọn đầu tư như nội dung nêu tại Tài liệu họp**

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ % số lượng CCQ tham gia biểu quyết	Tỷ lệ % số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
"Nhất trí"	2	3,372,109.74	100%	54.38%
"Không nhất trí"	-	-	-	-
"Không có ý kiến"	-	-	-	-
Ý kiến biểu quyết không hợp lệ	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>2</b>	<b>3,372,109.74</b>	<b>100%</b>	<b>54.38%</b>

**Kết luận:** Đại hội Nhà Đầu tư bất thường lần thứ hai năm tài chính 2023 đã Thông qua việc Sửa đổi Điều 12. Phương pháp lựa chọn đầu tư như nội dung nêu tại Tài liệu họp với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

**Nội dung 8:**

**Thông qua việc Sửa đổi Mục 1 Điều 55. Đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu tư và Quỹ như nội dung nêu tại Tài liệu họp**

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ % số lượng CCQ tham gia biểu quyết	Tỷ lệ % số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
"Nhất trí"	2	3,372,109.74	100%	54.38%
"Không nhất trí"	-	-	-	-
"Không có ý kiến"	-	-	-	-
Ý kiến biểu quyết không hợp lệ	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>2</b>	<b>3,372,109.74</b>	<b>100%</b>	<b>54.38%</b>

**Kết luận:** Đại hội Nhà Đầu tư bất thường lần thứ hai năm tài chính 2023 đã Thông qua việc Sửa đổi Mục 1 Điều 55. Đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu tư và Quỹ như nội dung nêu tại Tài liệu họp với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

**Nội dung 9:**

**Phê duyệt việc ủy quyền cho Công ty Quản lý Quỹ cập nhật lại Điều lệ Quỹ đối với các nội dung sửa đổi liên quan đến việc sửa các lỗi chính tả hoặc lỗi trùng lặp từ**

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ % số lượng CCQ tham gia biểu quyết	Tỷ lệ % số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
"Nhất trí"	2	3,372,109.74	100%	54.38%
"Không nhất trí"	-	-	-	-
"Không có ý kiến"	-	-	-	-
Ý kiến biểu quyết không hợp lệ	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>2</b>	<b>3,372,109.74</b>	<b>100%</b>	<b>54.38%</b>

**Kết luận:** Đại hội Nhà Đầu tư bất thường lần thứ hai năm tài chính 2023 đã Phê duyệt việc ủy quyền cho Công ty Quản lý Quỹ cập nhật lại Điều lệ Quỹ đối với các nội dung sửa đổi liên quan đến việc sửa các lỗi chính tả hoặc lỗi trùng lặp từ với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

**IV- Thông qua Biên bản, Nghị quyết và kết thúc đại hội:**

Sau khi nghe Ban thư ký đọc Biên bản, Nghị quyết Đại hội Nhà Đầu tư bất thường lần thứ hai năm 2023 của Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt Techcom (TCFF), Đại hội đã thống nhất thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% tổng số chứng chỉ quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội Nhà Đầu tư bất thường lần thứ hai năm 2023 của Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt Techcom (TCFF) đã kết thúc tốt đẹp vào lúc 16h30 ngày 14 tháng 09 năm 2023.

**BAN THƯ KÝ**



Bà VŨ THANH HẰNG

**CHỦ TỌA ĐOÀN**



Bà NGUYỄN THỊ HOẠT  
Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ

**XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**



Ông PHÍ TUẤN THÀNH  
Tổng Giám đốc

Số: 04 /TCFF-2023/NQĐH

Hà Nội, ngày 14 tháng 09 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ BẤT THƯỜNG LẦN THỨ HAI NĂM 2023**  
**QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT TECHCOM (TCFF)**

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt Techcom (TCFF);
- Căn cứ vào Biên bản Đại hội Nhà Đầu tư bất thường lần thứ hai năm 2023 của Quỹ TCFF ngày 14/09/2023.

**QUYẾT NGHỊ**

Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung sau:

**Điều 1:**

Thông qua việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Quỹ như các nội dung bên dưới:

**1. Thay đổi thông tin tên mới của Quỹ**

Tên tiếng Việt: QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG LINH HOẠT TECHCOM

Tên tiếng Anh: Techcom Balanced Flexi Fund

Tên viết tắt: TCFF

## **2. Cập nhật CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH**

Quỹ có nghĩa là Quỹ Đầu Tư Cân bằng Linh hoạt Techcom, một loại hình Quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở do Công ty Quản Lý Quỹ quản lý chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng và được thành lập theo các quy định hiện hành về chứng khoán tại Việt Nam và Điều lệ này.

## **3. Sửa đổi Điều 1. Tên và địa chỉ đăng ký của Quỹ**

Tên tiếng Việt: QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG LINH HOẠT TECHCOM

Tên tiếng Anh: Techcom Balanced Flexi Fund

Tên viết tắt: TCFF

## **4. Sửa đổi Điều 8. Mục tiêu đầu tư**

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập trên cơ sở đánh giá, lựa chọn các tài sản có chất lượng tốt, phân bổ danh mục hợp lý và tối thiểu hóa rủi ro cho Nhà Đầu Tư.

Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền tại Điều lệ này.

## **5. Sửa đổi Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư**

### **9.1 Chiến lược đầu tư**

Chiến lược đầu tư của Quỹ được xây dựng linh hoạt theo từng thời kỳ nhằm đạt được mục tiêu đầu tư dựa trên các phân tích, đánh giá về kinh tế vĩ mô, chu kỳ kinh tế và yếu tố thị trường. Tuy nhiên, chiến lược đầu tư của Quỹ không nằm ngoài chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị hay sự kết hợp của cả hai chiến lược này.

Theo đó, chiến lược đầu tư của Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế đầu tư vào (i) nhóm chứng khoán của nhóm công ty đầu ngành hoặc có tiềm năng trở thành các công ty đầu ngành, bao gồm cả cổ phiếu và trái phiếu được phát hành bởi các công ty, có xếp hạng tín dụng cao hoặc được ngân hàng uy tín bảo lãnh (ii) nhóm chứng khoán có tiềm năng tăng trưởng tốt trong dài hạn và/hoặc doanh nghiệp có tính cạnh tranh cao, (iii) nhóm chứng khoán có mức định giá hấp dẫn, (iv) nhóm chứng khoán có lợi tức cao, ổn định.

Quỹ cũng sẽ đầu tư vào các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt nhằm mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ.

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty

Quản Lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư.

Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.

## 9.2 Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư

Quỹ sẽ đầu tư vào một danh mục đầu tư đa dạng, bao gồm: (i) nhóm chứng khoán của nhóm công ty đầu ngành hoặc có tiềm năng trở thành các công ty đầu ngành, bao gồm cả cổ phiếu và trái phiếu được phát hành bởi các công ty, có xếp hạng tín dụng cao hoặc được ngân hàng uy tín bảo lãnh, (ii) nhóm chứng khoán có tiềm năng tăng trưởng tốt trong dài hạn và/hoặc doanh nghiệp có tính cạnh tranh cao, (iii) nhóm chứng khoán có mức định giá hấp dẫn, (iv) nhóm chứng khoán có lợi tức cao, ổn định. Quỹ cũng sẽ đầu tư vào các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt nhằm mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ.

Quỹ sẽ kết hợp cả chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, Công ty Quản Lý Quỹ đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các Công ty đầu ngành và các Công ty có triển vọng trở thành Công ty đầu ngành. Trong việc đánh giá giá trị của Công ty sẽ thực hiện đầu tư, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét liệu giá chứng khoán đã phản ánh đầy đủ mối tương quan giữa cơ hội tăng trưởng bền vững với rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính hay chưa.

Quỹ áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống “Top-Down Approach”, trong đó việc đầu tư và phân bổ giữa các loại chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu,...) sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, ngành hưởng lợi cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên “Bottom Up Approach” trong việc lựa chọn từng chứng khoán cụ thể thông qua việc đánh giá đơn vị phát hành và các diễn biến riêng lẻ của các chứng khoán này trước tác động của khuynh hướng thị trường.

## 9.3 Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư bao gồm

- a) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;

- đ) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
- e) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ;
- g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

9.4. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;
- b) Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
- c) Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

## **6. Sửa đổi Điều 10. Hạn chế đầu tư**

10.1. Hạn mức của Quỹ được quy định chi tiết tuân thủ các quy định tại Thông tư hướng dẫn hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các hạn mức đầu tư sau:

- a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của quỹ tại ngân hàng giám sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9.
- b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, đ và e khoản 3 Điều 9, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục 4 Điều lệ này;
- đ) Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9;
- e) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, đ và g khoản 3 Điều 9 (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của quỹ;



- g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;
  - h) Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó;
  - i) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
    - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
    - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
    - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
  - k) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
  - l) Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành.
- 10.2. Cơ cấu đầu tư của quỹ mở chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e và i khoản 1 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau:
- a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
  - b) Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
  - c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
  - d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;
  - đ) Quỹ đang trong thời gian giải thể.
- 10.3 Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d khoản 2 Điều này, công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều này.
- 10.4 Trường hợp sai lệch do công ty quản lý quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho quỹ.
- 10.5 Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông

báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

- 10.6 Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.
- 10.7 Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:
- Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
  - Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
  - Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận.
  - Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.

## **7. Sửa đổi Điều 12. Phương pháp lựa chọn đầu tư**

Quỹ áp dụng phương pháp từ dưới lên (bottom-up approach) trong việc lựa chọn từng loại chứng khoán cụ thể thông qua việc phân tích công ty, bao gồm phân tích hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đánh giá các chỉ số tài chính, đánh giá tiềm năng tăng trưởng, lợi thế cạnh tranh, bộ máy điều hành, quản trị doanh nghiệp, vv.

Quỹ cũng sử dụng phương pháp từ trên xuống (top-down approach), trong đó việc lựa chọn và phân bổ tài sản sẽ dựa trên đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô và phân tích tiềm năng tăng trưởng & chính sách ngành. Từ đó, lập danh sách các chứng khoán tốt trong ngành cho việc lựa chọn công ty sẽ đầu tư.

## **8. Sửa đổi Mục 1 Điều 55. Đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu tư và Quỹ**

Thiệt hại gánh chịu bởi Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ khi NAV của Quỹ bị định giá sai và mức độ sai sót được coi là lớn khi đạt từ 1,00% (một phần trăm) của NAV trở lên.

Khi mức độ sai sót đạt đến mức quy định trên, Công ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng phương án khắc phục, giải quyết bằng hai cách sau đây:

- Điều chỉnh số lượng Chứng chỉ quỹ mà Nhà Đầu Tư bị thiệt hại nắm giữ, chỉ áp dụng trong trường hợp chi phí đền bù cho Nhà Đầu Tư được hạch toán vào chi phí

của Quỹ

- Thanh toán bằng chuyển khoản trong trường hợp số tiền thiệt hại cho từng Nhà Đầu Tư vượt quá 100.000 VND (một trăm nghìn đồng Việt Nam). Trường hợp số tiền thiệt hại cho từng Nhà Đầu Tư nhỏ hơn 100.000 VND (một trăm nghìn đồng Việt Nam) sẽ được tự động hạch toán cho Quỹ.

**Điều 2:**

Nghị quyết Đại hội có hiệu lực từ ngày ký.

**Thay mặt Đại hội Nhà Đầu tư**  
**Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ**



Bà NGUYỄN THỊ HOẠT

**Đại diện Công ty Cổ phần Quản lý**  
**Quỹ Kỹ Thương**  
**Tổng Giám đốc**



Ông PHÍ TUẤN THÀNH

